

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Lài với ông Võ Phước Khang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979; Cư trú:quận Tây An, thành phố Tân Đài Bắc, Đài Loan; Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: Khu vực L, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Ông **Võ Phước Kh**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu vực L, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 5 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Phước Kh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 đứa con chung là cháu Võ Lê Phước A (Nữ), sinh ngày: 17/02/2004 (đã trưởng thành), cháu Võ Lê Phước L (Nữ), sinh ngày:

27/01/2011 và cháu Võ Lê Đức Ph (Nam), sinh ngày: 19/11/2012. Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Phước Kh thống nhất giao:

+ Võ Lê Phước L (Nữ), sinh ngày 27/01/2011 cho Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Võ Lê Đức Ph (Nam), sinh ngày 19/11/2012 cho ông Võ Phước Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Phước Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- UBND P.L, Q. M
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quyền